

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-620 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-620 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý

District Superior Court Division
Phân Bộ Tòa Án

Khu Vực Thượng Thẩm

County

Quận/hạt

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

Name Of Defendant
Tên bị cáo

CONVICTED SEX OFFENDER
PERMANENT NO CONTACT ORDER

(For Offenses Committed On Or After Dec. 1, 2009)

LỆNH CẤM TIẾP XÚC DÀI HẠN DÀNH
CHO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN
PHẠM TỘI TÌNH DỤC

(Dùng cho các tội vi phạm vào hoặc sau ngày 1 Tháng Mười Hai năm 2009)

G.S. 15A-1340.50
G.S. 15A-1340.50

NOTE: Use this form in conjunction with the judgment imposing sentence.

LƯU Ý: Sử dụng mẫu này kết hợp với bản án.

FINDINGS OF FACT
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

After a show cause hearing held as part of the sentencing procedures in this case, and after providing the defendant and the victim an opportunity to be heard, the Court finds as follows:

Sau khi tiến hành phiên tòa để trình bày các lý do liên quan đến thủ tục tuyên án trong vụ này, và sau khi dành thời gian cho bị cáo cũng như nạn nhân trình bày với tòa, bây giờ Tòa Án xác nhận những điều sau đây:

1. The defendant was convicted of a criminal offense requiring registration under Article 27A of Chapter 14 of the General Statutes, as shown on the attached judgment and the attached AOC-CR-615, which are incorporated herein by reference.
1. Bị cáo bị kết án một tội hình sự đòi hỏi phải đăng ký theo Điều 27A, Chương 14 của Bộ Luật Chung. Việc này được chỉ rõ trên phán quyết và mẫu AOC-CR-615 đính kèm, và hai văn bản này được hợp nhất vào lệnh này thông qua việc dẫn chiếu.
2. The State requested that the Court determine whether to issue a permanent no contact order prohibiting contact by the defendant with the victim for the remainder of the defendant's natural life.
2. Tiểu bang đã yêu cầu Tòa Án xác định xem có nên ban hành lệnh cấm tiếp xúc vĩnh viễn để cấm bị cáo tiếp xúc với nạn nhân trong suốt phần đời còn lại của bị cáo hay không.
3. Following the State's request, the Court ordered the defendant to show cause why the Court should not issue a permanent no contact order prohibiting contact by the defendant with the victim for the remainder of the defendant's natural life.
3. Chiếu theo yêu cầu của Tiểu bang, Tòa Án đã ra lệnh cho bị cáo ra hầu tòa và trình bày lý do vì sao Tòa Án không nên ban hành lệnh cấm tiếp xúc vĩnh viễn để cấm bị cáo tiếp xúc với nạn nhân trong suốt phần đời còn lại của bị cáo.
4. The following grounds exist for the victim to fear any future contact with the defendant:
4. Có các lý do chính đáng để nạn nhân sợ hãi việc tiếp xúc với bị cáo trong tương lai, các lý do đó như sau:

(Over)
(Xem mặt sau)

**CONCLUSIONS OF LAW
CÁC KẾT LUẬN VỀ LUẬT PHÁP**

Based on the foregoing findings, the Court concludes that *(select one)*:

Căn cứ vào các xác nhận trên đây, Tòa Án kết luận rằng *(chọn một lựa chọn)*:

1. reasonable grounds exist for the victim to fear any future contact with the defendant.
1. có các lý do chính đáng để nạn nhân sợ hãi việc tiếp xúc với bị cáo trong tương lai.
2. reasonable grounds do **NOT** exist for the victim to fear any future contact with the defendant.
2. **KHÔNG** có các lý do chính đáng để nạn nhân sợ hãi việc tiếp xúc với bị cáo trong tương lai.

**ORDER
ÁN LỆNH**

(Select one)

(Chọn một lựa chọn)

- (use if No. 1 selected on reverse)* It is hereby Ordered that the defendant is prohibited from having any contact with _____ *(name of victim)* during the remainder of the defendant's natural life as specified in the Restrictions below. This no contact order is incorporated into the judgment imposing sentence in this case.
(sử dụng mục này nếu đã đánh dấu vào kết luận số 1 ở mặt trước) Tòa Án ra lệnh cấm bị cáo tiếp xúc dưới bất kỳ hình thức nào với _____ *(tên nạn nhân)* trong suốt phần đời còn lại của bị cáo, theo các chỉ dẫn cụ thể ở phần Các Giới Hạn dưới đây. Lệnh cấm tiếp xúc này được hợp nhất vào bản án trong vụ này.
- (use if No. 2 selected on reverse)* A permanent no contact order under G.S. 15A-1340.50 is **NOT** entered in this case. (However, this ruling does not affect any other terms and conditions of the Judgment, or other orders of a court governing contact with the victim.)
(sử dụng mục này nếu đã đánh dấu vào kết luận số 2 ở mặt trước) Tòa Án **KHÔNG** ra lệnh cấm tiếp xúc vĩnh viễn theo G.S. 15A-1340.50 trong vụ án này. (Tuy nhiên, phán quyết này không ảnh hưởng đến bất kỳ điều khoản và điều kiện nào khác trong Bản Án, hoặc đến các lệnh khác của bất kỳ tòa án nào về việc tiếp xúc với nạn nhân.)

**RESTRICTIONS
CÁC GIỚI HẠN**

The following restrictions apply under the no contact order entered on above *(check all that apply)*:

Các giới hạn dưới đây được áp dụng chiếu theo lệnh cấm tiếp xúc ở trên *(đánh dấu tất cả các mục thích hợp)*:

1. The defendant shall not threaten, visit, assault, molest, or otherwise interfere with the victim.
1. Cấm bị cáo đe dọa, đến thăm, hành hung, quấy rầy hay bằng cách khác làm phiền cho nạn nhân.
2. The defendant shall not follow the victim, including at the victim's workplace.
2. Cấm bị cáo đi theo nạn nhân, gồm cả việc đến chỗ làm việc của nạn nhân.
3. The defendant shall not harass the victim.
3. Cấm bị cáo quấy nhiễu nạn nhân.
4. The defendant shall not abuse or injure the victim.
4. Cấm bị cáo ngược đãi hay gây hại cho nạn nhân.
5. The defendant shall not contact the victim by telephone, written communication, or electronic means.
5. Cấm bị cáo liên lạc qua điện thoại, thư viết hay phương tiện điện tử với nạn nhân.
6. The defendant shall refrain from entering or remaining present at the victim's residence, school, place of employment and *(specify other place(s))* _____ at times when the victim is present.
6. Cấm bị cáo đi vào hay ở lại trong chỗ ở, trường học, nơi làm việc của nạn nhân cũng như *(cho biết (các) nơi khác)* _____ vào lúc nạn nhân đang có mặt tại đó.
7. Additional necessary and appropriate restriction(s):
7. (Các) giới hạn cần thiết và thích hợp khác:

(Over)
(Xem mặt sau)

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Name Of Presiding Judge (Type Or Print) Tên của Thẩm Phán Chủ Tọa (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of Presiding Judge Chữ ký của Thẩm Phán Chủ Tọa
--	---	--

**ACKNOWLEDGMENT
XÁC NHẬN**

I certify that I was notified of the above no contact order by the Court.
Tôi xác nhận rằng tôi đã được Tòa Án thông báo cho tôi biết về lệnh cấm tiếp xúc trên đây.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Defendant Chữ ký của bị cáo
--	---

I certify the above-named defendant refused to sign this Acknowledgment and was notified of the no contact order.
Tôi chứng nhận rằng bị cáo có tên trên đây đã được thông báo về lệnh cấm tiếp xúc này nhưng từ chối ký tên vào phần Xác Nhận ở trên.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Name Of Presiding Judge (Type Or Print) Tên của Thẩm Phán Chủ Tọa (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of Presiding Judge Chữ ký của Thẩm Phán Chủ Tọa
--	---	--

**NOTICE TO DEFENDANT
THÔNG BÁO CHO BỊ CÁO**

This no contact order is effective for the remainder of your natural life. A knowing violation of this no contact order is a Class A1 misdemeanor.
Lệnh cấm tiếp xúc này có hiệu lực trong suốt phần đời còn lại của quý vị. Việc cố ý vi phạm lệnh cấm tiếp xúc này là tội tiểu hình Bậc A1.

**CERTIFICATION
CHỨNG NHẬN**

I certify this is a true and complete copy of the original on file in this case.
Tôi chứng nhận rằng đây là một bản sao chính xác và đầy đủ của bản gốc hiện được lưu ở hồ sơ vụ án.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Clerk Chữ ký của Lục Sự	<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT <input type="checkbox"/> Assistant CSC Phụ tá LSTTT <input type="checkbox"/> Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm
--	---	--

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA ANH NÀY